

TỔNG CÔNG TY SONADEZI
CÔNG TY CP DỊCH VỤ SONADEZI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../NQ-ĐHĐCĐTN

Đồng Nai, ngày 31 tháng 3 năm 2022

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty ban hành kèm theo Nghị quyết kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên 2021 ngày 19/04/2021;
- Căn cứ Biên bản họp và Biên bản kiểm phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 đã biểu quyết và thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo số 166/BC-SDV-PKD ngày 28/3/2022 về kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và nhiệm kỳ III (2017-2022); định hướng nhiệm kỳ IV (2022-2027) và kế hoạch 2022 với các nội dung chủ yếu như sau:

1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	KH năm	TH năm	% TH/KH
	Công ty mẹ			
1	Doanh thu	426.600	466.451	109,34%
2	Lợi nhuận sau thuế	25.382	31.999	126,07%
3	Số phải nộp NSNN	45.660	51.984	113,85%
	Hợp nhất			
1	Doanh thu	450.780	495.829	109,99%
2	Lợi nhuận sau thuế	26.179	32.367	123,64%
3	Số phải nộp NSNN	48.644	55.157	113,39%

1.2. Kết quả hoạt động SXKD 5 năm 2017-2021:

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	KH	TH	%TH/KH	KH	TH	%TH/KH
Năm 2017						
Doanh thu	134.650	220.079	163,4%		240.476	
Lợi nhuận sau thuế	11.000	14.180	128,9%		14.810	
Phải nộp NSNN	4.150	22.933	552,6%		25.293	
Năm 2018						
Doanh thu	180.000	290.413	161,3%		311.077	
Lợi nhuận sau thuế	14.000	16.521	118,0%		17.170	
Phải nộp NSNN	19.000	30.711	161,6%		33.111	
Năm 2019						
Doanh thu	253.085	385.143	152,2%	274.814	407.091	148,1%
Lợi nhuận sau thuế	14.021	20.551	146,6%	14.687	21.313	145,1%
Phải nộp NSNN	21.500	38.975	181,3%	23.843	41.625	174,6%
Năm 2020						
Doanh thu	323.045	423.891	131,2%	345.026	446.896	129,5%
Lợi nhuận sau thuế	17.001	25.268	148,6%	17.706	26.143	147,6%
Phải nộp NSNN	25.000	46.306	185,2%	27.682	48.704	177,0%
Năm 2021						
Doanh thu	426.600	466.451	109,3%	450.780	495.829	109,9%
Lợi nhuận sau thuế	25.382	31.999	126,1%	26.179	32.367	123,4%
Phải nộp NSNN	45.660	51.984	113,9%	48.644	55.157	113,4%

1.3. Định hướng kế hoạch SXKD giai đoạn 2022-2026:

- Đảm bảo duy trì tốc độ tăng tổng doanh thu hàng năm từ 2-3%, phấn đấu tới cuối năm 2026 chỉ tiêu tổng doanh thu thực hiện đạt 520 tỷ đồng.
- Đảm bảo tỷ lệ lợi nhuận trước thuế trên doanh thu từ 7-9%, phấn đấu tới cuối năm 2026 chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế thực hiện đạt 35 tỷ đồng.
- Đảm bảo duy trì tỷ lệ chia cổ hàng năm cho cổ đông từ mức 20% trở lên.

1.4. Kế hoạch SXKD năm 2022:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Giá trị
Công ty mẹ			
1	Doanh thu	Triệu đồng	471.597
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	32.040
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế TNDN trên vốn chủ sở hữu	%	35,62%
4	Tổng số phát sinh phải nộp NSNN	Triệu đồng	59.132
Hợp nhất			
1	Doanh thu	Tr.đồng	500.216
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr.đồng	32.210
3	Tổng số phát sinh phải nộp NSNN	Tr.đồng	62.295

2. Thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã được kiểm toán năm 2021.

3. Thông qua Báo cáo số 167/BC-SDV-HĐQT ngày 28/3/2022 về hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III (2017-2022) và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ IV (2022-2027).

4. Thông qua Báo cáo số...../BC-BKS ngày 08/3/2022 của Ban kiểm soát về việc kiểm tra, giám sát hoạt động SXKD năm 2021 và tổng kết nhiệm kỳ III.

5. Thông qua Báo cáo số 172/BC-TTr-HĐQT ngày 28/3/2022 về tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch 2022:

5.1. Thông qua Thù lao thực hiện năm 2021:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 120.000.000 đồng
- Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị: 120.000.000 đồng
- Thành viên Hội đồng quản trị (05 người): 422.750.000 đồng
- Thành viên Ban Kiểm soát (02 người): 84.000.000 đồng
- Thư ký Công ty: 42.000.000 đồng

5.2. Kế hoạch Kế hoạch tạm ứng, chi trả tiền lương và thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký công ty năm 2022:

a. Thù lao của người quản lý không chuyên trách:

- Chủ tịch HĐQT : 10.000.000 đ/tháng
- Phó chủ tịch Hội đồng quản trị : 10.000.000 đ/tháng
- Thành viên HĐQT (5 người) : 7.500.000 đ/người/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát (2 người) : 3.500.000 đ/người/tháng
- Thư ký Công ty : 3.500.000 đ/tháng

Việc thanh toán thù lao của người quản lý không chuyên trách được chi trả theo số tháng làm việc thực tế.

b. Tiền lương của người quản lý chuyên trách:

- Trưởng Ban kiểm soát : tạm chi 26.000.000 đ/tháng

Căn cứ theo kết quả sản xuất kinh doanh của năm 2022 sẽ chi bổ sung lương theo Quy chế lương của Công ty và báo cáo Đại hội đồng cổ đông kỳ sau.

6. Thông qua Tờ trình số 170/TTr-SDV-HĐQT ngày 28/3/2022 về phương án xử lý chi phí hỗ trợ Rạch Bà Chèo:

Thông qua việc việc sử dụng lợi nhuận sau thuế năm 2021 bù đắp toàn bộ số dư 2,5 tỷ đồng khoản hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng môi trường trên lưu vực Rạch Bà Chèo đang treo ở khoản phải thu trước khi trích lập các quỹ và chia cổ tức; việc trích lập Quỹ Công tác xã hội cộng đồng từ lợi nhuận sau thuế hàng năm tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

7. Thông qua Tờ trình số 169/TTr-SDV-HĐQT ngày 28/3/2022 về phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch năm 2022.

7.1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:

STT	Nội dung	Tỷ lệ	Số tiền (đồng)
1	Vốn điều lệ		50.000.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN		31.998.688.764
3	Bù đắp khoản hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng môi trường trên lưu vực Rạch Bà Chèo từ LNST năm 2021		2.500.000.000
4	Lợi nhuận sau thuế còn lại để phân phối		29.498.688.764
5	Trích lập các quỹ	40%	11.799.475.000
a	Quỹ đầu tư phát triển	20%	5.899.738.000
b	Quỹ khen thưởng phúc lợi người lao động	15%	4.424.803.000
c	Quỹ công tác xã hội cộng đồng	3,5%	1.032.454.000
d	Quỹ thưởng người quản lý	1,5%	442.480.000

STT	Nội dung	Tỷ lệ	Số tiền (đồng)
6	Lợi nhuận còn lại sau trích lập quỹ		17.699.213.764
7	Lợi nhuận còn lại năm trước chuyển sang		24.919.533.389
8	Tổng lợi nhuận còn lại		42.618.747.153
9	Cổ tức (20% vốn điều lệ)		10.000.000.000
10	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau		32.618.747.153

Hội đồng quản trị căn cứ tình hình tài chính của công ty trong niên độ tài chính 2022 để quyết định thời điểm chốt danh sách và thời điểm chi trả cổ tức thích hợp.

7.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022:

STT	Nội dung	% LNST
1	Trích các quỹ	30%
a	Quỹ đầu tư phát triển	10%
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi người lao động	20%
c	Quỹ công tác xã hội cộng đồng	
d	Quỹ thưởng người quản lý	
2	Cổ tức dự kiến 20% mệnh giá cổ phần	

8. Thông qua Tờ trình số 168/TTr-SDV-BKS ngày 28/3/2022 về việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 đơn vị kiểm toán trong số các công ty theo danh sách dưới đây để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 cho Công ty CP Dịch vụ Sonadezi

STT	Tên Công ty Kiểm toán	Địa chỉ liên hệ
1	Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam	140 Nguyễn Văn Thủ, Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
2	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C (viết tắt A&C CO., LTD)	02 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
3	Công ty TNHH Kiểm toán VACO	Tầng 12A, Tòa nhà Tổng công ty 319, số 63 Lê Văn Lương, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

9. Thông qua kết quả bầu cử Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ IV (2022-2027):

a. Hội đồng quản trị:

- Ông/ Bà..... : Thành viên Hội đồng quản trị;

- Ông/ Bà..... : Thành viên Hội đồng quản trị;
- Ông/ Bà..... : Thành viên Hội đồng quản trị;
- Ông/ Bà..... : Thành viên Hội đồng quản trị;
- Ông/ Bà..... : Thành viên Hội đồng quản trị;
- Ông/ Bà..... : Thành viên Hội đồng quản trị;
- Ông/ Bà..... : Thành viên Hội đồng quản trị;

b. Ban Kiểm soát:

- Ông/Bà..... : Thành viên Ban Kiểm soát;
- Ông/Bà..... : Thành viên Ban Kiểm soát;
- Ông/ Bà : Thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 2: Báo cáo kết quả họp lần thứ nhất của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ IV (2022-2027):

- Bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- Bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- Bầu giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát;
- Bỏ nhiệm giữ chức vụ Tổng giám đốc, người đại diện theo pháp luật của công ty;
- Bỏ nhiệm giữ chức vụ Kế toán trưởng.
-

Điều 3: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cá nhân và tổ chức có liên quan có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các cổ đông;
- Lưu: VT, Hồ sơ ĐHCĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**